TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2024/DSST
Ngày 12/8/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B , THÀNH PHỐ H

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Huệ

Ồn Nguyễn Minh Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngọt - Thư ký Tòa án nhân dân quận B .

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B*** *tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B , thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 47/2024/ DSST ngày 09 tháng 04 năm 2024, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐST- DS ngày 12 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 47/2024 ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A**

Địa chỉ: Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được uỷ quyền: Bà Mai Thị Mỹ H – Cán bộ Ngân hàng

(Theo giấy ủy quyền số 69 /2022/ UQ – QLN.22 ngày 20.01.2022 của Ngân hàng TMCP A và Giấy uỷ quyền số 3407UQ – CNTL.23 ngày 27/10/2023 của Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Thăng Long)

(Bà Hạnh có mặt)

*** Bị đơn**: **Chị Phan Thu T, sinh năm 1987**

HKTT: Số 4- N3 – Tập thể Cục đo lường TDP số 3, phường Cổ Nhuế 2, quận B , Thành phố H

(Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cùng các lời khai trong quá trình tố tụng tại Toà án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng ACB cấp tín dụng cho bà Phan Thu T căn cứ theo Hợp đồng cấp tín dụng số HAN.CN.1684.290819 ngày 29/08/2019 (số tài khoản vay: 290926149), chi tiết như sau:

- Số tiền cho vay : 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng).*
- Phương thức giải ngân : Toàn bộ số tiền vay (nợ gốc) được giải ngân một lần vào tài khoản thanh toán số 7923907 của bà Phan Thu T mở tại ACB.
- Thời hạn cho vay : 60 tháng kể từ ngày kế tiếp Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu
- Mục đích cho vay : Vay tiêu dùng - Không có TSBĐ
- Phương thức cho vay : Cho vay từng lần
- Lãi suất trong hạn : 11.50%/năm (tính theo số tiền vay ban đầu)
  : 22.62%/năm (tính theo dư nợ cho vay thực tế)
- Lãi suất quá hạn : 150% lãi suất trong hạn
- Lãi suất phạt chậm trả : 10%/năm

Ngân hàng ACB cấp thẻ tín dụng cho bà Phan Thu T căn cứ theo:

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của bà Phan Thu T ký ngày 29/08/2019.

Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB.

Các văn bản khác của bà Phan Thu T ký với ACB về việc sử dụng thẻ tín dụng.

- Số thẻ tín dụng : 3567 **** **** 3177
- Ngày cấp : 29/08/2019
- Loại thẻ : JCB gold (thẻ tín dụng quốc tế)
- Hạn mức thẻ : 20.000.000 *(Hai mươi triệu)* đồng
- Hiệu lực thẻ : Tháng 08/2022
- Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Phan Thu T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 14/01/2020, ACB đã chuyển nợ quá hạn đối với toàn bộ khoản vay chưa thanh toán của Hợp đồng cấp tín dụng số HAN.CN.1684.290819 ngày 29/08/2019 nêu trên.

- Ngày 21/03/2020, ACB đã chuyển nợ quá hạn đối với toàn bộ khoản thẻ chưa thanh toán của thẻ tín dụng số 3567 **** **** 3177.

Tính đến ngày 12/8/2024, bà Phan Thu T còn nợ ACB các khoản sau:

+ Hợp đồng cấp tín dụng 290926149: Nợ gốc: 95.002.000 đồng; nợ lãi trong hạn 1.453.968đồng; lãi quá hạn 147.667.292đồng; phạt chậm trả 680.293đồng; tổng là 244.803.552đồng

+ Số thẻ tín dụng 3567 **** **** 3177: Nợ gốc 20.504.510đồng; lãi trong hạn 0 đồng; lãi quá hạn 30.380.279 đồng; tổng là 50.884.789đồng

Tổng số nợ gốc là 115.506.510đồng; lãi quá hạn 147.667.292đồng; phạt chậm trả 680.293đồng; Tổng số tiền nợ là 295.688.342đồng.

Nay Ngân hàng ACB khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc chị Phan Thu T trả ngay cho ACB tổng dư nợ còn thiếu tính đến ngày 12/8/2024 là 295.688.342 đồng (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc 115.506.510 đồng, lãi trong hạn 1.453.968 đồng, lãi quá hạn 178.047.571 đồng, phạm chậm trả 680.293 đồng.

2. Buộc chị Phan Thu T còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn, phạt chậm trả phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng số HAN.CN.1684.290819, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB tính kể từ ngày 13/8/2024 đến ngày trả dứt nợ.

***Bị đơn là chị Phan Thu T không đến Toà nên không có lời khai.**

Tại phiên toà nguyên đơn có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện:

Buộc chị Phan Thu T phải trả cho Ngân hàng tổng dư nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 12/8/2024 là: 295.688.342 đồng, trong đó: Nợ gốc 115.506.510 đồng, lãi trong hạn 1.453.968 đồng, lãi quá hạn 178.047.571 đồng, phạm chậm trả 680.293 đồng.

Buộc chị Phan Thu T còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn, phạt chậm trả phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng số HAN.CN.1684.290819, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB tính kể từ ngày 13/8/2024 đến ngày trả dứt nợ.

Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên toà không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tại phiên toà phát biểu quan điểm:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Về thụ lý vụ án: Việc thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 195, 196, Điều BLTTDS.

- Thẩm quyền xét xử: Tòa án nhân dân quận B theo đúng quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Về thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử và lập hồ sơ vụ án:

Vụ án thuộc trường hợp VKS tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án thực hiện đúng quy định tại 208, 209, 210, 211 Bộ luật TTDS.

+ Về thời hạn chuẩn bị xét xử: đúng thời hạn quy định tại Điều 203 BLTTDS

+ Về việc lập hồ sơ vụ án dân sự: đúng quy định tại Điều 204 BLTTDS.

- Về cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, về chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

2. Đề xuất quan điểm giải quyết vụ án:

Chấp nhận phần yêu cầu đơn khởi kiện của nguyên đơn: Buộc chị Phan Thu T phải trả cho Ngân hàng ACB tổng dư nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 12/8/2024 là: 295.008.049 đồng

Buộc chị Phan Thu T còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn, phạt chậm trả phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng số HAN.CN.1684.290819, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB tính kể từ ngày 13/8/2024 đến ngày trả dứt nợ.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định, trả lại cho ngân hàng tiền tạm ứng đã nộp tại Chi cục THA dân sự quận B .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP A (ACB) có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với chị Phan Thu Trang, HKTT: Số 4 – N3 – Tập thể Cục đo lường TDP số 3, phường Cổ Nhuế 2, quận B , Thành phố H . Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B .

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị T vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc của Toà án, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Việc chị T vắng mặt là tự ý từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt chị T là đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung:

Xét hợp đồng cấp tín dụng số Han.CN.1684.290819/ TK 290926149:

Ngày 29/8/2019, Ngân hàng TMCP A và chị Phan Thu T đã ký kết hợp đồng cấp tín dụng số Han.CN.1684.290819/K 290926149, với số tiền vay là 100.000.000đồng; Thời hạn vay 60 tháng, kể từ ngày kế tiếp bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu. Mục đích cho vay tiêu dùng – không có tài sản bảo đảm; ngày giải ngân 29/8/2019, phương thức giải ngân một lần vào tài khoản thanh toán số 7923907 của chị Phan Thu T mở tại ACB; Sau khi Ngân hàng giải ngân, chị T đã thanh toán được số tiền nợ gốc là

4.998.000đồng, lãi là 2.877.000đồng; phạt chậm trả là 600.000đồng; Tính đến ngày 14/01/2020, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không trả bất kỳ khoản tiền gốc, tiền lãi nào khác.

Ngày 29/8/2019, chị T ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Ngân hàng ACB sđã cấp cho chị T số thẻ 3567950000223177; Ngày cấp thẻ 29/8/2019; hạn mức thẻ 20.000.000đồng; Sau khi sử dụng thẻ tín dụng, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng từ ngày 21/3/2020. Do đó, ngân hàng xác định số tiền nợ thẻ tín dụng từ ngày 21/3/2020 số tiền là 20.504.510đồng;

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn…"*; Điều 280 Bộ luật Dân sự quy định: "*1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận.".*Căn cứ Điều 6 của hợp đồng cấp tín dụng số Han.CN.1684.290819/ TK 290926149 quy định:*" ACB có quyền chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn một, một số hoặc tất cả các khoản vay chưa thanh toán của Bên được cấp tín dụng trong các trường hợp sau: ....6.1.7 Bên được cấp tín dụng vi phạm hợp đồng cấp tín dụng hoặc bất kỳ thoả thuận, cam kết nào với ACB* "

Căn cứ Điều 8 của bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ Visa do ACB phát hành quy định quyền của ACB :"… *Khởi kiện chủ thẻ theo quy định pháp luật khi chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ đã cam kết* ."

Căn cứ Khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng"*

Hợp đồng cấp tín dụng số Han.CN.1684.290819/K 290926149, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng mà hai bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật về hình thức và nội dung. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, sử dụng thẻ Visa chị T đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng Visa của Ngân hàng. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với chị T phải trả số tiền nợ gốc là chính đáng, phù hợp các quy định của pháp luật nên có cơ sở để HĐXX chấp nhận.

Xét yêu cầu tính lãi của ngân hàng:

Tại khoản 2 Điều 7 – Nghị Quyết 01/2019/ HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối Cao quy định:

"2. Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật Dân sự năm 2015 để xác định lãi, lãi suất"

Tại Khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng qui định:*"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".*

Theo bảng kê tính lãi:

+ Hợp đồng cấp tín dụng số 290926149: Nợ gốc: 95.002.000 đồng; nợ lãi trong hạn 1.453.968đồng; lãi quá hạn 147.667.292đồng; phạt chậm trả 680.293đồng; tổng là 244.803.552đồng

+ Thẻ tín dụng số 3567950000223177: Nợ gốc 20.504.510đồng; lãi trong hạn 0 đồng; lãi quá hạn 30.380.279 đồng; tổng là 50.884.789đồng

Ngân hàng đã tính lãi suất trong hạn theo hợp đồng hai bên thoả thuận, mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đối với khoản nợ gốc của chị T kể từ ngày khoản nợ chuyển sang nợ quá hạn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi trong hạn, lãi quá hạn của Ngân hàng ACB đối với các khoản nợ của chị T tạm tính đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm 12/6/2024.

Kể từ ngày 13/8/2024, chị Phan Thu T còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn, phạt chậm trả phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng số HAN.CN.1684.290819, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB cho đến khi chị T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Đối với yêu cầu tính lãi phạt chậm trả, do lãi suất chồng lãi suất nên HĐXX không chấp nhận.

-Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ các Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/NQ – QH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A . Buộc chị Phan Thị Thu T phải trả cho Ngân hàng TMCP A tính đến ngày 12/8/2024 là: 295.688.342đồng; trong đó: Nợ gốc: 95.002.000 đồng; nợ lãi trong hạn 1.453.968đồng; lãi quá hạn 178.047.571đồng;

Kể từ ngày 13/8/2024, chị T còn phải tiếp tục trả còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn, phạt chậm trả phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng số HAN.CN.1684.290819, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB cho đến khi chị T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi

suất của Ngân hàng).

2. Không chấp nhận phần yêu cầu đối với yêu cầu phạt chậm trả 680.293đồng của Ngân hàng TMCP A đối với chị Phan Thu Trang.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu 14.750.402 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; Ngân hàng TMCP A phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm do không được chấp nhận yêu cầu được trừ vào số tiền 5.569.302đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0021467 ngày 09/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B , Thành phố H . Ngân hàng còn được nhận lại số tiền 5.369.302đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *VKSND quận B ;*
-Chi cục THADS quận B ;
-Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Tuyết